

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung
giữa chị T và anh D”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Bình
Ông Phạm Hồng Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 04-6-1991; (vắng mặt)

Số CCCD: 036191003639

Địa chỉ: Tổ 41A, khu 11, Q, phường U, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành D, sinh ngày 09-9-1988; (vắng mặt)

Số CCCD: 036088018359

Địa chỉ: Thôn X, xã N, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/7/2025 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã Nam M, tỉnh Ninh Bình) ngày 14 tháng 5 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng năm 2020

thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống thường xuyên xảy ra tranh cãi va chạm. Từ tháng 8 năm 2022 đến nay vợ chồng chỉ ly thân, hai bên không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 24-12-2018, hiện con đang ở cùng với anh Nguyễn Thành D. Khi ly hôn, chị Tâm đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Doanh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, vợ chồng chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu anh Doanh có quan điểm không nuôi con thì chị Tâm sẽ nhận nuôi và không yêu cầu anh Doanh phải cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Thành D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã Nam M, tỉnh Ninh Bình) ngày 14 tháng 5 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống thường xuyên xảy ra tranh cãi va chạm. Từ tháng 8 năm 2022 đến nay vợ chồng chỉ ly thân, hai bên không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Tâm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị Tâm.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 24-12-2018, hiện con đang ở cùng với anh Doanh. Khi ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, vợ chồng tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh và thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Nam Minh cho biết: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 và anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1988 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã Nam M, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 14 tháng 5 năm 2014. Chị Tâm và anh Doanh có con chung là cháu Nguyễn Hà Ph sinh năm 2018 không đăng ký khai sinh tại UBND xã Bình Minh (nay là UBND xã Nam M). Nay chị Tâm làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Thành D với nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được.

Vì theo quy định của pháp luật đương sự nộp đơn trực tiếp đến Tòa án mà không phải thông qua hòa giải cơ sở, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Thành D vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành D.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà Ph sinh ngày 24-12-2014 cho anh Doanh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Tâm anh Doanh tự thỏa thuận. Chị Tâm có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành D đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Nam M, tỉnh Ninh Bình ngày 14 tháng 5 năm 2014. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị Tâm và anh Doanh nảy sinh mâu thuẫn; vợ chồng không có sự đồng cảm và chia sẻ với nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nếu có tiếp tục chung sống cũng không có tương lai. Nay chị Tâm xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh Doanh nhất trí ly hôn

chị Nguyễn Thị T.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành D đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Thành D.

[4] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thị T có con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 24-12-2018, hiện đang ở cùng anh Doanh. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: con chung đang được anh Doanh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị Tâm và anh Doanh đề nghị khi ly hôn, giao con chung cho anh Doanh được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị Tâm anh Doanh tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, đề nghị của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Chị Tâm có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành D xác nhận vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Thành D được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Nguyễn Thành D.

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 24-12-2018 cho anh Nguyễn Thành D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Tâm anh Doanh tự thỏa thuận. Chị Tâm có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu số 0000180 ngày 28 tháng 7 năm 2025.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Thành D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + khu vực;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nam M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Bình Phạm Hồng Thái

Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND, tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ